

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Hoàng Thiên	Quốc	3671040195	12/10/1994	8,50	4,00	5,40	
2	Lê Gia	Huy	3771040003	06/01/1995	6,00	,00	1,80	
3	Lê Tấn	Lợi	3771040007	07/05/1995	3,50	1,50	2,10	
4	Huỳnh Quốc	Quân	3771040008	12/03/1995	7,50	2,50	4,00	
5	Bùi Như	Ý	3771040011	04/11/1993	,00	,00	,00	CT
6	Nguyễn Hoàng	Ân	3771040023	02/03/1995	5,50	2,50	3,40	
7	Nguyễn Đình	Thảo	3771040046	18/02/1994	5,50	2,50	3,40	
8	Trần Anh	Kiệt	3771040064	23/08/1995	5,50	,00	1,70	
9	Nguyễn Thanh	Chương	3771040076	21/08/1995	,00	,00	,00	CT
10	Nguyễn Quốc	Trường	3771040079	26/06/1993	,00	,00	,00	CT
11	Phan Ngọc	Cường	3771040080	01/12/1995	4,50	4,50	4,50	
12	Huỳnh Ngọc	Thanh	3771040085	30/03/1995	,00	,00	,00	CT
13	Nguyễn Thanh	Tuấn	3771040097	29/03/1995	5,50	3,00	3,80	
14	Dương Trần Quốc	Tiến	3771040145	10/08/1995	6,00	2,50	3,60	
15	Đặng An	Khương	3771040160	22/01/1994	,00	,00	,00	CT
16	Lê Minh	Thiên	3771040185	07/06/1995	9,00	6,00	6,90	
17	Võ Thanh	Toàn	3771040186	20/05/1995	4,50	2,50	3,10	
18	Đình Tuấn	Trình	3771040217	10/11/1995	,00	,00	,00	CT
19	Nguyễn Văn	Quý	3771040221	13/01/1995	6,50	3,00	4,10	
20	Nguyễn Trọng	Nghĩa	3771040229	04/09/1994	5,00	3,00	3,60	
21	Lê Văn	Tài	3771040253	07/05/1995	,00	,00	,00	CT
22	Phùng Văn	Trọng	3771040258	05/09/1995	4,50	1,50	2,40	
23	Nguyễn Thành	Thoại	3771040278	20/04/1995	5,00	1,00	2,20	
24	Trần Văn	Hải	3771040281	22/09/1995	5,00	4,50	4,70	
25	Trần Văn	Luận	3771040287	15/07/1993	4,00	3,00	3,30	
26	Nguyễn Duy	Anh	3771040310	10/04/1995	,00	,00	,00	CT
27	Trịnh Văn	Hiền	3771040362	10/12/1995	6,00	2,50	3,60	
28	Phó Quý	Lân	3771040395	13/08/1994	5,50	5,00	5,20	
29	Ngô Hoài	Nhân	3771040402	25/10/1995	6,00	6,00	6,00	
30	Nguyễn Văn	Thương	3771040408	02/03/1995	,00	,00	,00	CT
31	Nguyễn Minh	Tuấn	3771040418	07/09/1995	7,00	4,00	4,90	
32	Nguyễn Minh	Hiếu	3771040488	26/01/1995	,00	,00	,00	CT
33	Trịnh Đình	Đạt	3771040492	01/11/1995	4,00	3,00	3,30	
34	Nguyễn Hồng	Khanh	3771040948	24/05/1995	5,00	5,50	5,40	
35	Võ Thanh	Huy	3771041063	13/10/1993	6,50	4,50	5,10	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trương Quốc	Hải	3771041065	16/09/1995	6,00	2,50	3,60	
37	Nguyễn Minh	Nhật	3771041127	25/08/1995	5,00	6,50	6,10	
38	Nguyễn Hoài	Bảo	3771041146	10/12/1995	7,00	1,00	2,80	
39	Nguyễn Quang	Toà	3771041173	15/08/1995	7,00	2,50	3,90	
40	Trần Chí	Cường	3771050657	10/07/1995	1,00	,00	,30	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)